TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1071/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 24 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 932/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V, năm sinh: 1981

Địa chỉ: 3 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Hùng Thanh S, năm sinh: 1969

Địa chỉ: 3 đường N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Hùng Thanh S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 73, Quyển số 01 ngày 20 tháng 6 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân Phường E, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Lê Nguyễn Hoàng K, sinh ngày: 02/11/2009 và Lê Nguyễn Hoàng M, sinh ngày: 04/3/2014 cho bà Nguyễn Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Lê Hùng Thanh S có nghĩa vụ đóng góp nuôi cháu Hoàng M với bà Nguyễn Thị Hồng V là 2.000.000đ (Hai triệu) đồng/01 tháng cho đến khi cháu Lê Nguyễn Hoàng M thành niên (đủ 18 tuổi); việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hằng tháng vào ngày mùng 05 dương lịch, bắt đầu thực hiện từ ngày 05/12/2023. Ghi nhận sự tự nguyện của bà V tạm thời chưa yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi cháu Lê Nguyễn Hoàng K.

Ông S được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Hùng Thanh S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Lê Hùng Thanh S xác nhận không có công nợ chung nên Tòa án không đặt ra xem xét.

2.4. Về án phí:

2.4.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Hồng V tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng bà V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2023/0024003 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả lại cho bà V số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

2.4.2. Ông Lê Hùng Thanh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;

- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;

- UBND Phường 05, quận Phú Nhuận,

Thành phố Hồ Chí Minh;

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính